ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 84 /BC-UBND	*Lạng Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số Quý I, phương hướng nhiệm vụ Quý II năm 2024

Thực hiện Công văn số 316/STTTT-CNTT ngày 07/3/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024. UBND huyện Lạng Giang báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ I NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của địa phương:

Ban hành số Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Lạng Giang về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Lạng Giang năm 2024; Kế hoạch số 77/KH-BCĐCĐS ngày 13/3/2024 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Lạng Giang năm 2024; Công văn số 641/UBND-VH&TT ngày 12/3/2024 của UBND huyện Lạng Giang về việc triển khai Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 06/3/2024 của UBND huyện về ngầm hoá và chỉnh trang, bó gọn cáp thông tin trên địa bàn huyện Lạng Giang; Công văn số 664/UBND-VHTT ngày 13/3/2024 về việc triển khai các khoá học bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs; Công văn số 502/UBND-VHTT ngày 28/02/2024 của UBND huyện Lạng Giang về việc đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, truy cập, khai thác thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, huyện và các xã, thị trấn; Kế hoạch tập huấn chuyển đổi số năm 2024,...

Báo cáo thường xuyên và đột xuất trong công tác chuyển đổi số, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông còn hiệu lực.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Kế hoạch 48/KH-BCĐCĐS của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

Căn cứ các chỉ tiêu được giao tại Phụ lục tại Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024, cụ thể:

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của DVC đạt: 61,12%, xếp hạng thứ 4 so với toàn tỉnh *(tỷ lệ tỉnh giao trên 60%)*.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC:

+ Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử: 91,46%, xếp hạng thứ 1 so với toàn tỉnh *(tỷ lệ tỉnh giao 100%).*

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết: 91,36%, xếp hạng thứ 1 so với toàn tỉnh *(tỷ lệ tỉnh giao 100%).*

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 79,28%, *(tỷ lệ tỉnh giao trên 50%).*

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt: 87 %, xếp hạng thứ 2 so với toàn tỉnh *(tỷ lệ tỉnh giao trên 70%).*

- Tỷ lệ hồ sơ xử lý trong hạn và đúng hạn: 91,69%, *(tỷ lệ giao trên 96%).*

3. Kết quả thực hiện chuyển đổi số theo Kế hoạch của UBND huyện.

- Kết quả phát triển chính quyền số:

+ Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 87%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 61,12%.

+ Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 70%

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

+ Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện đạt 100%

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 50%.

+ Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn đạt 100%.

+ Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của các ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%.

+ Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng đạt 100% đối với các sở, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh, 95% đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện và 80% đối với UBND cấp xã

+ 100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

+ Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Tỷ lệ các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh xây dựng Cổng thông tin điện tử là cổng thành phần của UBND huyện đạt 100%.

+ 100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Kết quả phát triển kinh tế số:

+ Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt 17,5%

+ Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 100%.

+ Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 20%.

+ 100% sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

- Kết quả phát triển xã hội số:

+ Số trạm BTS trên địa bàn huyện: 216 trạm.

+ Hiện nay, toàn huyện có trên 180.255 thuê bao điện thoại di động; 44.746 hộ gia đình có kết nối internet, 100% các thôn, TDP trên địa bàn huyện được phủ sóng mạng 3G, 4G.

+ Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%; **Trên địa bàn huyện đạt khoảng 90%.**

+ Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%; **Đạt trên 86,4%.**

+ Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 75%.

+ Theo thống kê, hiện nay trên địa bàn huyện có **156.765** công dân thường trú từ đủ 14 tuổi trở lên, trong đó: Số công dân đã được kích hoạt sử dụng tài khoản ĐDĐT mức 2 là **125.992** trường hợp. Mức 1 là 30.773 Số công dân đã được Cục C06 phê duyệt tài khoản ĐDĐT nhưng công dân chưa thực hiện kích hoạt là **3.018** trường hợp, đối với các trường hợp này đã giao Công an huyện, tổ đề án 06 các xã, thị trấn chỉ đạo thành viên các tổ rà soát, kích hoạt sử dụng các biện pháp để kích hoạt tài khoản định danh cho công dân như: (1) Gặp trực tiếp công dân để hướng dẫn; (2) Gọi điện thoại hướng dẫn công dân kích hoạt trực tuyến; (3) Niêm yết số điện thoại của thành viên tổ rà soát để hỗ trợ, hướng dẫn công dân kích hoạt tài khoản ĐDĐT.

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 20%. Hiện nay số lượng dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân đạt khoảng 1550 người,

chủ yếu là lãnh đạo, cán bộ một cửa huyện, xã, kế toán các cơ quan cấp huyện, cấp xã, các trường học, doanh nghiệp, đạt tỷ lệ khoảng 0,8%.

+ Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 70%.

- An toàn, an ninh mạng

+ Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100% (UBND huyện đã chỉ đạo đơn vị vận hành hệ thống thông tin xây dựng HSĐXCĐ. Dự kiến trong quý III hoàn thành phê duyệt HSĐXCĐ).

+ Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 50% (Dự kiến trong quý III hoàn thành phê duyệt HSĐXCĐ).

- Kết quả về an toàn thông tin:

+ Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%;

+ Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 30%;

- Đảm bảo nguồn nhân lực cho chuyển đổi số:

UBND huyện thành lập Tổ giúp việc BCĐ CĐS huyện, và chỉ đạo các xã thị trấn thành lập Tổ CNS cấp xã, cấp thôn, phân công cán bộ phụ trách CNTT cấp xã. Chủ động ra soát, đăng ký cho các cán bộ, công chức, viên chức phụ trách chuyển đổi số tham gia các lớp tập huấn trực tiếp và trực tuyến do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh và UBND huyện tổ chức.

- Nguồn lực tài chính cho chuyển đổi số năm 2024:

Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đã chủ động dành tối thiểu 2% kinh phí chi thường xuyên để chi cho công tác chuyển số.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật đạt được

- Kịp thời ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo đến các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện về công tác chuyển đổi số

- Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại huyện Lạng Giang 3 tháng đầu năm **xếp vị trí thứ 04/10 huyện, thành phố.**

- Chỉ đạo 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tạo tài khoản dịch vụ công và thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến. Từ đó, mỗi một cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện sẽ là một tuyên truyền viên, hướng dẫn viên đến toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện Lạng Giang. Đến nay việc nộp hồ sơ trực tuyến đã đang dần thành thói quen đối với cán bộ và người dân trên địa bàn.

- Chủ động tham mưu các kế hoạch phối hợp với Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị- xã hội huyện chỉ đạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các đoàn viên, hội viên thuộc đơn vị quản lý thực hiên các công tác liên quan đến chuyển đổi số như: Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt,...

2. Các khó khăn, tồn tại

- Nhận thức, trách nhiệm người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch UBND một số xã, thị trấn còn hạn chế về Chuyển đổi số. Cán bộ, công chức, viên chức của một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn còn chưa hiểu rõ được lợi ích và tầm quan trọng của Chuyển đổi số, Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần và số hóa TTHC.

- Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin còn thiếu, tại các cơ quan, các xã không có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chỉ có cán bộ kiêm nhiệm vì vậy đa phần chưa có kiến thức chuyên sâu về an toàn thông tin, CNTT nên việc triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số, an toàn thông tin còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số phần mềm chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị còn chưa đồng bộ, vẫn còn xảy ra lỗi trong quá trình thực hiện.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2024

1. Nâng cao nhận thức

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, vai trò chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ CNS cộng đồng và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các buổi sinh hoạt chuyên đề cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị hiểu được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số. Xây dựng các nội dung tuyên truyền về bộ chỉ số PCI (chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh) và DDCI (chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương) đối với việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của huyện.

- Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn thực hiện nhiệm vụ làm cầu nối của chính quyền địa phương với người dân để tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác chuyển đổi số đến người dân; trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công; tham gia thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực của đời sống, từ đó cùng chính quyền xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tại các xã, các thôn.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân cùng với các doanh nghiệp về vai trò ý nghĩa của chuyển đổi số trên nhiều phương tiện truyền thông khác nhau như đài truyền thanh huyện, đài truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử huyện, zalo UBND huyện, trên youtube, mạng xã hội, poster, quảng cáo,…

2. Hạ tầng số

- Tiếp tục triển khai Đề án nâng cấp Hạ tầng CNTT tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn phục vụ chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ tài liệu của các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai lắp đặt một số điểm truy cập Wifi miễn phí trên địa bàn huyện như: Trung tâm hành chính huyện, Cụm di tích cây Dã Hương xã Tiên Lục, Đền cô bé Chí Mìu, xã Hương Sơn.

3. Chính quyền số

- Chỉ đạo các cơ quan cấp huyện, cấp xã thực hiện ký số 100% văn bản điện tử và phát hành trên môi trường mạng *(trừ văn bản mật).*

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện việc xử lý hồ sơ công việc theo đúng quy trình đảm bảo 100% hồ sơ công việc của cơ quan, đơn vị huyện, 80% hồ sơ công việc của UBND xã, thị trấn được xử lý trên phần mềm theo đúng quy trình xử lý văn bản trên phần mềm QLVB&ĐHCV.

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong lĩnh vực nhiệm vụ được phân công.

- Tiếp tục chỉ đạo 100% bộ phận Một cửa huyện, Một cửa các xã, thị trấn triển khai các thủ tục hành chính toàn trình và một phần được niêm yết, công khai qua mã QR. Tiếp tục chỉ đạo niêm yết mã QR đánh giá sự hài lòng của công dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận Một cửa.

- Tiếp tục ap dụng bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số do UBND tỉnh ban hành đối vối các cơ quan nhà nước, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn.

4. Kinh tế số

- Thực hiện tuyên truyền cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò chuyển đổi số đối với phát triển của doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hội nghị tập huấn cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện về chuyển đổi số, việc triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã kết nối với sàn giao dịch thương mại điện tử tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

5. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên

- Thủ trưởng các cơ quan thuộc các lĩnh vực: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải, Văn hóa - Thể thao - Du lịch, Truyền thanh, Tư pháp chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm

vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công "cơ quan số" tại ngành mình, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành xây dựng, nâng cấp các hệ thống phần mềm chuyên môn đồng bộ, tập trung để phục vụ việc kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa huyện với các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao kiến thức chuyên sâu về chuyển đổi số, an toàn thông tin; xây dựng đề án tuyên truyền về chuyển đổi số để người dân và doanh nghiệp hiểu về lợi ích của công tác chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện Lạng Giang Quý I; Triển khai nhiệm vụ Quý II/2024.

UBND huyện Lạng Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Sở TT&TT (để B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu VT, VH&TT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Long